

Bản án số: 31/2019/HS-ST
Ngày: 12/9/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THỦY, TỈNH HOÀ BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Văn Cương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Vũ Mạnh Tùng, nguyên Trưởng phòng giáo dục và đào tạo huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình. Chức vụ hiện tại: Chủ tịch Hội khuyến học huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình.

Bà: Cao Thị Thế Hiền, Phó trưởng phòng giáo dục và đào tạo huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình.

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Hồng Nhiên, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2019/HSST-QĐ ngày 23 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Bùi Văn K, sinh ngày 07/10/1988 tại xã Hữu Lợi, huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình; Nơi cư trú: Xóm Cương, xã Hữu Lợi, huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T và bà Bùi Thị D; có vợ là Bùi Thị L và 02 con lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2018;

Tiền án: 01 tiền án (Tại bản án số 28/2016/HSST ngày 30/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình xử phạt Bùi Văn K 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, đến ngày 20/01/2019 chưa được xoá án tích)

Tiền sự: 01 tiền sự (Ngày 11/12/2016 Công an huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, đến ngày 20/01/2019 chưa chấp hành xong Quyết định xử phạt)

Bị cáo Bùi Văn K đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình số 30/2019/HSST-LCĐKNCT ngày 15/7/2019 (Có mặt tại phiên tòa).

2. Bùi Xuân Q, sinh ngày 10/01/1984 tại xã Hữu Lợi, huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình; Nơi cư trú: Xóm Rại, xã Hữu Lợi, huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Xuân Đ (đã chết) và bà Quách Thị T1; có vợ là Nguyễn Thị V và 02 con lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo Bùi Xuân Q bị tạm giữ 03 ngày từ 10 giờ 30 phút ngày 10/6/2019 đến 10 giờ 30 phút ngày 13/6/2019; Bị cáo Bùi Xuân Q đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình số 35/2019/HSST-LCĐKNCT ngày 15/7/2019 (Có mặt tại phiên tòa).

3. Đinh Văn B, sinh ngày 02/5/1992 tại xã Hữu Lợi, huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình; Nơi cư trú: Xóm Dấp, xã Hữu Lợi, huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn T2 và bà Bùi Thị M; có vợ là Bùi Thị H và 01 con sinh năm 2014; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo Bùi Văn B là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam; Bị cáo Đinh Văn B bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 163-QĐ/UBKTHU ngày 16/7/2019 của uỷ Ban kiểm tra huyện uỷ huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình; Bị cáo Đinh Văn B đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình số 38/2019/HSST-LCĐKNCT ngày 15/7/2019 (Có mặt tại phiên tòa).

4. Quách Văn G, sinh ngày 10/11/1996 tại xã Hữu Lợi, huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình; Nơi cư trú: Xóm Cương, xã Hữu Lợi, huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quách Văn T3 (đã chết) và bà Bùi Thị N; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo Quách Văn G đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình số 32/2019/HSST-LCĐKNCT ngày 15/7/2019 (Có mặt tại phiên tòa).

5. Quách Văn M1, sinh ngày 08/10/2001 tại xã Hữu Lợi, huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình (Tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ngày 20/01/2019 bị cáo 17 tuổi 03 tháng 12 ngày); Nơi cư trú: Xóm Đôi, xã Hữu Lợi, huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quách Văn B1 và bà Đinh Thị H1; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo Quách Văn M1 đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình số 37/2019/HSST-LCĐKNCT ngày 15/7/2019 (Có mặt tại phiên tòa).

Người đại diện cho bị cáo Quách Văn M1: Bà Đinh Thị H1, sinh năm 1968 (là mẹ đẻ); Trú tại: Xóm Đồi, xã Hữu Lợi, huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình (Có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho các bị cáo K, Q, B, G, M1:

Bà: Bùi Thị T4, sinh năm 1985

Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hoà Bình

6. Quách Văn P, sinh ngày 25/5/1997 tại xã Hữu Lợi, huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình; Nơi cư trú: Xóm Đồi, xã Hữu Lợi, huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quách Văn T5 và bà Đinh Thị K1; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo Quách Văn P đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình số 36/2019/HSST-LCĐKNCT ngày 15/7/2019. Trong thời gian bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú thì bị cáo Quách Văn P không chấp hành và đã có hành vi phạm tội mới, bị công an quận Đống Đa, thành phố Hà Nội bắt, khởi tố vụ án hình sự theo Quyết định số 486/CQĐT ngày 30/7/2019 và khởi tố bị can theo Quyết định số 494/CQĐT ngày 06/8/2019 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều 249 Bộ luật hình sự (Có mặt tại phiên tòa).

7. Đinh Văn V1, sinh ngày 08/01/1987 tại xã Hữu Lợi, huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình; Nơi cư trú: Xóm Dấp, xã Hữu Lợi, huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn C và bà Đinh Thị K2; có vợ là Đinh Thị S và 02 con lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án: Không; tiền sự: 01 tiền sự (Ngày 11/12/2016 Công an huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, đến ngày 20/01/2019 chưa chấp hành xong Quyết định xử phạt, ngày 20/3/2019 Đinh Văn V1 đã nộp tiền phạt 1.500.000 đồng tại kho bạc nhà nước theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 88/QĐ-XPVPHC ngày 11/12/2016 của Công an huyện Yên Thủy); Bị cáo Đinh Văn V1 đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình số 31/2019/HSST-LCĐKNCT ngày 15/7/2019 (Có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho các bị cáo P, V1:

Bà: Nguyễn Bích L1, sinh năm 1972

Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hoà Bình.

8. Đinh Văn K3, sinh ngày 26/09/1996 tại xã Hữu Lợi, huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình; Nơi cư trú: Xóm Đồi, xã Hữu Lợi, huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn M2 và bà Quách

Thị H2; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo Đinh Văn K3 đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình số 34/2019/HSST-LCĐKNCT ngày 15/7/2019 (Có mặt tại phiên tòa).

9. Đinh Văn D1, sinh ngày 14/7/1992 tại xã Hữu Lợi, huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình; Nơi cư trú: Xóm Đồi, xã Hữu Lợi, huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn P1 (đã chết) và bà Bùi Thị N1; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo Đinh Văn D1 đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình số 33/2019/HSST-LCĐKNCT ngày 15/7/2019 (Có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho các bị cáo K3, D1:

Ông: Bùi Quang N2, sinh năm 1970

Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hoà Bình

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Anh: Bùi Văn V2, sinh năm 1990, trú tại: Xóm Chóng, xã Yên Lạc, huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình (Vắng mặt).

+ Ông: Đinh Văn T2, sinh năm 1969, trú tại: Xóm Dấp, xã Hữu Lợi, huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình (Có mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Ông: Bùi Văn H3, sinh năm 1967, trú tại: Xóm Cương, xã Hữu Lợi, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 20/01/2019 Bùi Văn K và Quách Văn G cùng trú tại xóm Cương, Hữu Lợi, Yên Thủy, Hoà Bình; Bùi Văn V2 trú tại xóm Chóng, Yên Lạc, Yên Thủy, Hoà Bình cùng nhau đi chơi tại xóm Dấp, Hữu Lợi, Yên Thủy, Hoà Bình. Đến khoảng 13 giờ 15 phút cùng ngày K rủ G và V2, đồng thời gọi điện rủ thêm Đinh Văn D1, trú tại xóm Đồi, Hữu Lợi, Yên Thủy, Hoà Bình và Bùi Xuân Q, trú tại xóm Rại, Hữu Lợi, Yên Thủy, Hoà Bình cùng đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền tại đồi Khạ của nhà ông Đinh Văn T2 thuộc xóm Dấp, Hữu Lợi thì tất cả đồng ý. Sau khi rủ được V2, Q và D1 cùng đánh bạc thì K và G cùng nhau đi bộ đến nhà ông T2 với mục đích mượn dụng cụ để đánh bạc. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày K và G đến nơi thì gặp Đinh Văn B là con trai ông T2, lúc này K có hỏi B mượn 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 01 chiếu, Đinh Văn B biết K mượn chiếu, đĩa, bát để đi đánh bạc nhưng B vẫn lấy đồ của gia đình cho K mượn. Sau khi mượn được K cầm 01 đĩa sứ và 01 bát sứ, G cầm 01 chiếu rồi đứng nói chuyện với B, sau đó thì V2 đến, một lúc sau thì có Đinh Văn K3, trú tại xóm Đồi,

Hữu Lợi, Yên Thủy, Hoà Bình đi cùng D1 đến gặp V2, K, G, B đang đứng nói chuyện ở gốc cây ở đầu sân nhà B. Một lúc sau thì K cầm 01 bát sứ, 01 đĩa sứ và G cầm 01 chiếc chiếu tre rồi cùng K3, D1, V2 lên đồi Khạ đánh bạc, còn B sau khi thấy K, G, K3, D1, V2 đi lên hướng đồi Khạ thì quay vào bếp tiếp tục làm công việc gia đình. Khi lên tới bãi đất trống trên đồi Khạ, G trải chiếu xuống đất rồi K để bát và đĩa lên trên chiếu. Trên đường đi tới vị trí để đánh bạc Q gặp Quách Văn P, trú tại xóm Đồi, Hữu Lợi và rủ P cùng đi đánh bạc thì P đồng ý rồi cả hai đi bộ lên đồi Khạ. Khi Q và P đi đến đồi Khạ thì gặp K, G, V2, K3, D1 đang có mặt tại đây. Lúc này Q có chiếc kéo bằng sắt treo cùng chùm chìa khoá thì để xuống chiếu và V2 sử dụng chiếc kéo này để cắt từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long của K3 được 04 quân vị hình tròn có hai mặt khác nhau, sau khi cắt quân vị xong thì V2 có việc nên đi về trước và không biết những người khác sau đó có đánh bạc hay không. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày K, G, K3, D1, Q, P cùng nhau đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền và thống nhất luật chơi là khi đánh bạc sẽ có một người xóc cái bằng cách cho bốn quân vị vào đĩa sứ, rồi úp bát sứ lên trên và xóc. Sau khi xóc xong thì đặt đĩa và bát có bốn quân vị bên trong xuống chiếu, lúc này những người tham gia đánh bạc sẽ tự thỏa thuận đánh với nhau và đặt tiền xuống chiếu vào cửa lẻ hoặc chẵn với số tiền tối thiểu đặt mỗi ván là 50.000 đồng, khi những người chơi đặt tiền xong thì một người sẽ mở bát, khi mở bát ra nếu quân vị hiện lên chẵn thì người đặt cửa chẵn được số tiền bằng số tiền đã đặt, người đặt cửa lẻ thì thua mất số tiền mình đã đặt và ngược lại. Khi bắt đầu đánh bạc thì K là người xóc cái và K có số tiền 800.000 đồng, D1 có số tiền 1.600.000 đồng, K3 có số tiền 1.200.000 đồng, G có số tiền 600.000 đồng, Q có số tiền 800.000 đồng và tất cả đều để dưới chiếu sử dụng đánh bạc; P có số tiền 600.000 đồng để trên người sử dụng đánh bạc. Khi đang đánh bạc thì Quách Văn M1 trú tại xóm Đồi, Hữu Lợi, Yên Thủy, Hoà Bình gọi điện thoại cho Q và được Q cho biết đang đánh bạc tại đồi Khạ, nghe xong M1 đi đến nơi và thấy K, G, K3, D1, Q, P đang đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền thì ngồi xuống đánh bạc cùng. Khi đánh bạc M1 cầm bát đĩa xóc cái thay cho K, khi tham gia đánh bạc M1 có số tiền 390.000 đồng để trên người với mục đích để sử dụng vào việc đánh bạc nhưng M1 chưa sử dụng đến số tiền này mà xin tiền của những người cùng tham gia để đánh bạc nhưng M1 không nhớ xin của ai, bao nhiêu tiền. Đến khoảng 14 giờ 35 phút cùng ngày Đinh Văn V1, trú tại xóm Đáp, Hữu Lợi, Yên Thủy, Hoà Bình đến nhà ông T2 dự đám giỗ thì nghe một số người nói trên đồi Khạ có người đang đánh bạc nên V1 đã đi lên để tham gia đánh bạc, V1 có số tiền 610.000 đồng để dưới chiếu sử dụng để đánh bạc. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày khi Đinh Văn T2 đi chợ về nhà do tìm không thấy chiếc chiếu tre của gia đình để cho khách ngồi thì có hỏi và được mọi người trong nhà cho biết có người mượn chiếu mang lên đồi Khạ thì ông T2 một mình đi lên đồi. Khi lên đến nơi ông T2 thấy có đông người đang ngồi quây tròn trên chiếc chiếu tre của gia đình, thấy vậy ông T2 gọi K ra đòi chiếu, thì K nói để cho mượn và sẽ cho 200.000 đồng thì ông T2 đồng ý, K quay lại nói với những

người đang đánh bạc là mỗi người góp 50.000 đồng để trả tiền chiếu cho ông T2 thì K3, D1, P, Q góp mỗi người 50.000 đồng được số tiền 200.000 đồng và đưa cho K, K đi ra chỗ ông T2 đứng đưa số tiền 200.000 đồng, ông T2 nhận tiền đi về nhà và không biết sự việc gì xảy ra sau đó. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày thì bị tổ công tác Công an huyện Yên Thủy phát hiện và bắt quả tang được Quách Văn M1 thu giữ trên người M1 số tiền 390.000 đồng, trên chiếu bạc số tiền 5.410.000 đồng, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 01 chiếu tre, 04 quân vị, còn K, G, K3, D1, Q và V1 bỏ chạy khỏi hiện trường. Tổ công tác công an huyện Yên Thủy đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ và niêm phong vật chứng theo quy định. Đến chiều ngày 20/01/2019 P, K3, D1 và ngày 01/3/2019 K, V1, G đến Công an huyện Yên Thủy xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc trên của mình. Riêng Bùi Xuân Q bị truy nã và ngày 10/6/2019 Q ra đầu thú tại cơ quan công an huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình.

Tại bản thông báo kết quả giám định tiền số 158/TB-HBI ngày 11/3/2019 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Hoà Bình, kết luận 64 (sáu mươi bốn) tờ tiền tạm giữ trong vụ án gửi giám định là tiền do Ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành (tiền thật).

Vật chứng thu giữ gồm:

- Tiền Việt Nam 6.600.000 đồng (Sáu triệu sáu trăm nghìn đồng), trong đó 5.410.000 đồng thu tại chiếu bạc, 390.000 đồng thu trên người Quách Văn M1, 600.000 đồng Quách Văn P sử dụng đánh bạc mang theo khi bỏ chạy, 200.000 đồng ông Đinh Văn T2 giao nộp.

- 01 (một) bát sứ màu trắng, trên thành bát có hoa văn hình hoa màu xanh.
- 01 (một) đĩa sứ màu trắng, trên đĩa có in hoa văn hình hoa màu hồng, xanh.
- 04 (bốn) quân vị hình tròn được cắt từ bỏ bao thuốc lá Thăng Long.
- 01 (một) chiếc chiếu tre kích thước 1,6m x 1,8m, cũ đã qua sử dụng.
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, màu vàng, cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu itel, màu đen, cũ đã qua sử dụng
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, màu xanh, cũ đã qua sử dụng.

Các vật chứng thu giữ được viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy ra Quyết định chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thủy để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo Bùi Văn K, Bùi Xuân Q, Quách Văn P, Đinh Văn V1, Đinh Văn B, Quách Văn G, Đinh Văn K3, Đinh Văn D1, Quách Văn M1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 29/CT-VKS-YT ngày 10/7/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình đã truy tố Bùi Văn K, Bùi Xuân Q, Quách

Văn P, Đinh Văn V1, Đinh Văn B, Quách Văn G, Đinh Văn K3, Đinh Văn D1, Quách Văn M1 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự.

Thực hành quyền công tố tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy, sau khi xem xét đánh giá toàn diện nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong bản luận tội, tranh luận và đối đáp với người bào chữa giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Về trách nhiệm hình sự:

+ Hình phạt chính: Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn K, Bùi Xuân Q, Quách Văn P, Đinh Văn V1, Đinh Văn B, Quách Văn G, Đinh Văn K3, Đinh Văn D1, Quách Văn M1 phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự.

1/ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên phạt bị cáo Bùi Văn K từ 12 đến 18 tháng tù.

2/ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự. Tuyên phạt bị cáo Bùi Xuân Q từ 06 đến 09 tháng tù.

3/ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự. Tuyên phạt bị cáo Quách Văn P từ 06 đến 09 tháng tù.

4/ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự. Tuyên phạt bị cáo Đinh Văn V1 từ 06 đến 09 tháng tù.

5/ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Tuyên phạt bị cáo Quách Văn G từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách.

6/ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Tuyên phạt bị cáo Đinh Văn B từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách.

7/ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Tuyên phạt bị cáo Đinh Văn K3 từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách.

8/ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Tuyên phạt bị cáo Đinh Văn D1, từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách.

9/ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự. Xử phạt từ 06 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Quách Văn M1.

+ Hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo theo khoản 3 điều 321 Bộ luật hình sự.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

+ Tịch thu xung công quỹ nhà nước 6.600.000 đồng trong đó 5.410.000 đồng thu tại chiếu bạc, 390.000 đồng thu trên người Quách Văn M1, 600.000 đồng Quách Văn P sử dụng đánh bạc mang theo khi bỏ chạy, 200.000 đồng ông Đinh Văn T2 giao nộp; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6Splus màu vàng, cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại nhãn hiệu itel màu đen, cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu xanh, cũ đã qua sử dụng là tang vật dùng cho việc đánh bạc.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 Bát sứ màu trắng, trên thành bát có hoa văn hình hoa màu xanh; 01 đĩa sứ màu trắng, trên đĩa có in hoa văn hình hoa màu hồng, xanh; 04 quân vị hình tròn được cắt từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long; 01 chiếc chiếu tre kích thước 1,6m x 1,8m, cũ đã qua sử dụng là những công cụ phục vụ cho việc các bị cáo đánh bạc không còn giá trị sử dụng.

+ Án phí: Các bị cáo phải ch2 án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Trợ giúp V1 pháp lý (TGVPL) bà Bùi Thị T4 bào chữa cho các bị cáo Bùi Văn K, Bùi Xuân Q, Đinh Văn B, Quách Văn G, Quách Văn M1 trình bày bản luận cứ đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; khoản 2 Điều 54; điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Bùi Văn K 12 (Mười hai) tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 17; khoản 2 Điều 54 xử phạt Bùi Xuân Q từ 06 (Sáu) đến 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 36; khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt Quách Văn G từ 06 (Sáu) đến 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 36; khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt Đinh Văn B 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 17; Điều 36; Điều 91; Điều 100 Bộ luật hình sự xử phạt Quách Văn M1 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

+ Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý theo quy định của pháp luật và trả lại điện thoại di động Iphone 6s Plus màu vàng, cũ đã qua sử dụng là tài sản của bà Đinh Thị H1 mua cho bị cáo M1 để bị cáo M1 liên lạc với gia đình.

+ Về án phí: Các bị cáo sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng 135 căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

- Trợ giúp viên pháp lý ông Bùi Quang N2 bào chữa cho các bị cáo Đinh Văn K3, Đinh Văn D1 trình bày bản luận cứ, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 xử phạt Đinh Văn K3 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 xử phạt Đinh Văn D1 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

- Các bị cáo K3, D1 ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thu nhập không ổn định đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo.

+ Về án phí: Các bị cáo sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng 135, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Q 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

- Trợ giúp viên pháp lý bà Nguyễn Bích L1 bào chữa cho các bị cáo Quách Văn P, Đinh Văn V1 trình bày bản luận cứ, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt Đinh Văn V1 06 (Sáu) tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt Quách Văn P từ 06 (Sáu) tháng tù.

+ Các bị cáo P, V1 không có thu nhập ổn định sống ở vùng 135 kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo.

+ Về án phí: Các bị cáo sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng 135, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Q 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

*** Phần tranh luận đối đáp giữa đại diện viện kiểm sát với trợ giúp V1 pháp lý:**

Trợ giúp viên pháp lý (TGVPL) Bùi Thị T4 đề nghị áp dụng điểm t khoản 1 điều 51, khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Văn K; áp dụng khoản 2 Điều 54, Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Xuân Q; áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 54, Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Quách Văn G; áp dụng khoản 2 Điều 54, Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đinh Văn B; áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Quách Văn M1. Đại diện viện kiểm sát đối đáp lại cho rằng bị cáo K sau khi phạm tội đã bỏ trốn khỏi địa phương đến 01/03/2019 mới ra đầu thú, còn bị cáo Q bỏ trốn khỏi địa phương, bị truy nã, đến 10/06/2019 ra đầu thú; bị cáo Đinh Văn B là Đảng V1 biết các bị cáo mượn bát, đĩa, chiếu dùng vào việc đánh bạc nhưng vẫn cho mượn dụng cụ gia đình mình để các bị cáo đánh bạc; bị cáo G cùng với K tích cực

tham gia đánh bạc ngay từ đầu, bị cáo M1 tham gia đánh bạc và xóc cái. Do vậy không có cơ sở để áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo K, Q, G, B, M1; không có cơ sở để áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo K, G, M1 và không có cơ sở để áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Q, G, B.

TGVPL Nguyễn Bích L1 đề nghị áp dụng điểm i khoản 1 điều 51 đối với bị cáo Đinh Văn V1 là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đại diện Viện kiểm sát đối đáp cho rằng năm 2016 bị cáo V1 đã có hành vi đánh bạc bị xử phạt vi phạm hành chính, ngày 20/01/2019 có hành vi đánh bạc bị khởi tố và bị xét xử nên bị cáo Đinh Văn V1 không được áp dụng điểm i khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

TGVPL Bùi Quang N2 bảo vệ quyền lợi cho bị cáo Đinh Văn K3, Đinh Văn D1; quan điểm giữa TGVPL và quan điểm của đại diện viện kiểm sát về áp dụng điều luật cũng như mức hình phạt là thống nhất nên hai bên không tranh luận đối đáp.

Các TGVPL đều đề nghị HĐXX căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Q 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 miễn toàn bộ án phí hình sự cho các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát không nhất trí và đề nghị HĐXX buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Bùi Văn K, Bùi Xuân Q, Quách Văn P, Đinh Văn V1, Đinh Văn B, Quách Văn G, Đinh Văn K3, Đinh Văn D1, Quách Văn M1 không tranh luận và nhất trí như quan điểm của trợ giúp V1 pháp lý bào chữa bảo vệ quyền lợi cho các bị cáo.

Các bị cáo Bùi Văn K, Bùi Xuân Q, Quách Văn P, Đinh Văn V1, Đinh Văn B, Quách Văn G, Đinh Văn K3, Đinh Văn D1, Quách Văn M1 nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Yên Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng pháp và đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ và có lời khai tại Cơ quan điều tra, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiếp tục xét xử theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh, hình phạt: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm

tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng trong hồ sơ vụ án. Như vậy đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 20/01/2019 Bùi Văn K, Bùi Xuân Q, Quách Văn P, Đinh Văn V1, Đinh Văn B, Quách Văn G, Đinh Văn K3, Đinh Văn D1, Quách Văn M1 đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức “Xóc đĩa” trên đồi Khạ ở xóm Dấp, Hữu Lợi, Yên Thủy, Hòa Bình. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 6.600.000 đồng (Sáu triệu sáu trăm nghìn đồng).

Các bị cáo đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, song vì muốn sát phạt nhau bằng tiền, muốn thu lời bất chính nên cố ý phạm tội. Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Bùi Văn K, Bùi Xuân Q, Quách Văn P, Đinh Văn V1, Quách Văn G, Đinh Văn K3, Đinh Văn D1, Quách Văn M1 phạm tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 điều 321 của Bộ luật hình sự.

Đối với Đinh Văn B, biết các bị cáo đánh bạc và B đã có hành vi giúp cho các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc, B lấy tại nhà mình 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 01 chiếc chiếu tre đưa cho K và G mượn dùng vào việc đánh bạc tại đồi Khạ nên bị cáo B đồng phạm Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 điều 321 của Bộ luật hình sự.

Quá trình nghiên cứu hồ sơ, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa và nghị án Hội đồng xét xử (HĐXX) thấy rằng:

TGVPL Bùi Thị T4 đề nghị áp dụng điểm t khoản 1 điều 51, khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Văn K; áp dụng khoản 2 Điều 54, điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Xuân Q; áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 54, Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Quách Văn G; áp dụng khoản 2 Điều 54, Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đinh Văn B; áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Quách Văn M1, HĐXX thấy rằng việc áp dụng các điều luật mà TGVPL đề nghị với các bị cáo trên là không đúng với hành vi phạm tội và không có tính giáo dục phòng ngừa chung, chấp nhận ý kiến tranh luận đối đáp của đại diện Viện kiểm sát.

TGVPL Bùi Quang N2 bảo vệ quyền lợi cho bị cáo K3, bị cáo D1 và quan điểm của Viện kiểm sát là thống nhất về hành vi phạm tội, mức hình phạt, đúng pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận.

TGVPL Nguyễn Bích L1 đề nghị áp dụng điểm i khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo V1, đại diện Viện kiểm sát không nhất trí, HĐXX nghị án thấy rằng năm 2016 V1 có hành vi đánh bạc chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên công an huyện Yên Thủy đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, đến 20/03/2019 V1 nộp xong tiền phạt. Như vậy V1 có 01 tiền sự. Ngày 20/01/2019 Đinh Văn V1 có hành vi đánh bạc, hành vi lần này đủ yếu tố cấu thành tội phạm, cơ quan điều tra công an huyện Yên Thủy khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị bị can đối với V1. TGVPL Nguyễn Bích L1 bảo vệ quyền lợi cho bị cáo Đinh Văn V1 đề nghị HĐXX áp dụng điểm i khoản 1 điều 51 Bộ Luật hình sự là có căn cứ, nên HĐXX chấp nhận.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội tại địa phương. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội thường dẫn đến các hậu quả nghiêm trọng khác như trộm cắp, gây thương tích, giết người, cướp của. Vì vậy cần có hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo để giáo dục và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo tự bột phát rủa nhau đánh bạc nên không có sự bàn bạc, chuẩn bị, câu kết chặt chẽ giữa những người thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy phân hóa vai trò của từng bị cáo thấy rằng:

- Bị cáo Bùi Văn K là người khởi xướng, rủ rê phạm tội, số tiền bỏ ra đánh bạc là 800.000 đồng; tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người dân tộc sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Bùi Xuân Q là đồng phạm, đã bỏ trốn và bị truy nã, ngày 10/6/2019 ra đầu thú; bỏ ra số tiền 800.000 đồng đánh bạc; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là người dân tộc sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Quách Văn P là đồng phạm; bỏ ra số tiền 600.000 đồng đánh bạc; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là người dân tộc sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên trong khi đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án thì bị cáo P lại phạm tội mới, bị công an quận Đống Đa, thành phố Hà Nội bắt, khởi tố vụ án hình sự theo Quyết định số 486/CQĐT ngày 30/7/2019 và khởi tố bị can theo Quyết định số 494/CQĐT ngày 06/8/2019 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều 249 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Đinh Văn V1 là đồng phạm; bỏ ra số tiền 610.000 đồng đánh bạc; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là người dân tộc sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo V1 có 01 tiền sự tính đến ngày phạm tội 20/01/2019 chưa chấp hành xong; đến ngày 20/03/2019 bị cáo V1 đã nộp tiền phạt 1.500.000 đồng tại kho bạc nhà nước theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 88/QĐ-XPVPHC ngày 11/12/2016 của công an huyện Yên Thủy.

Bị cáo K về nhân thân đã có tiền án, tiền sự, chưa được xóa án tích, chưa chấp hành xong Q định xử phạt hành chính; bị cáo Q bỏ trốn và bị truy nã; bị cáo P trong khi đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú lại phạm tội mới bị công an quận Đống Đa, thành phố Hà Nội bắt giữ, bị cáo V1 có nhân thân xấu. Các bị cáo K, Q, P, V1 không chịu rèn luyện, tu dưỡng bản thân nên cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân bình thường, có ích cho xã hội.

- Bị cáo Đinh Văn B là đồng phạm tuy không trực tiếp tham gia đánh bạc, nhưng là người giúp sức cho các bị cáo đánh bạc, bị cáo B đã lấy tại nhà mình 01 bát sù, 01 đĩa sù, 01 chiếc chiếu tre đưa cho K và G mượn dùng vào việc đánh bạc tại đồi Kha; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là người dân tộc sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Các bị cáo Quách Văn G, Đinh Văn K3, Đinh Văn D1 là đồng phạm tham gia vào việc đánh bạc, số tiền bỏ ra đánh bạc của bị cáo G là 600.000 đồng; K3 là 1.200.000 đồng; D1 là 1.600.000 đồng; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là người dân tộc sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo B, G, K3, D1 và quy định tại Điều 65, Điều 321 Bộ luật hình sự, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát huyện Yên Thủy, của trợ giúp viên pháp lý tại phiên Tòa nên áp dụng cho các bị cáo B, G, K3, D1 hình phạt án treo là phù hợp. Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền lợi cho bị cáo B, bị cáo G đề nghị HĐXX áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với hai bị cáo; HĐXX không chấp nhận vì không đúng với hành vi, mức độ phạm tội.

- Bị cáo Quách Văn M1 là đồng phạm tham gia đánh bạc, bỏ ra số tiền 390.000 đồng để đánh bạc; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là người dân tộc sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo M1 khi phạm tội và khi xét xử là tuổi vị thành niên (chưa đủ 18 tuổi), căn cứ Điều 36, Điều 321 Bộ luật hình sự nên áp dụng cho bị cáo M1 hình phạt cải tạo không giam giữ.

[3] Hình phạt bổ sung: Các bị cáo Bùi Văn K, Bùi Xuân Q, Quách Văn P, Đinh Văn V1, Đinh Văn B, Quách Văn G, Đinh Văn K3, Đinh Văn D1, Quách Văn M1 không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn, sinh sống ở vùng 135 (đặc biệt khó khăn) nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo theo khoản 3 điều 321 Bộ luật hình sự.

Đối với Bùi Văn V2 khi được Bùi Văn K rủ tham gia đánh bạc, V2 đã đồng ý và dùng kéo để cắt 04 quân vị để làm công cụ đánh bạc nhưng ngay sau đó V2 không tham gia đánh bạc mà bỏ về; và không biết có hành vi đánh bạc xảy ra. Hành vi của Bùi Văn V2 đã chấm dứt ở giai đoạn chuẩn bị phạm tội, không cấu thành tội phạm nên không có hình thức xử lý.

Đối với ông Đinh Văn T2, do không biết K mượn bát, đĩa, chiếu vào mục đích đánh bạc nên không có hình thức xử lý.

[4] Về vật chứng của vụ án:

- Số tiền 6.600.000 đồng trong đó 5.410.000 đồng thu tại chiếu bạc, 390.000 đồng thu trên người Quách Văn M1, 600.000 đồng Quách Văn P sử dụng đánh bạc mang theo khi bỏ chạy, 200.000 đồng ông Đinh Văn T2 giao nộp; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, màu vàng, cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu itel, màu đen, cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, màu xanh, cũ đã qua sử dụng là tang vật dùng cho việc đánh bạc, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Tại phiên tòa TGVPL Bùi Thị T4 bảo vệ quyền lợi cho bị cáo M1 đề nghị HĐXX trả lại cho bị cáo điện thoại Iphone 6splus màu vàng cũ đã qua sử dụng vì chiếc điện thoại là tài sản của Mẹ bị cáo M1 bà Đinh Thị H1 cho bị cáo M1 để liên lạc, HĐXX không chấp nhận vì trong quá trình điều tra, truy tố đều thể hiện chiếc Iphone 6s plus là điện thoại của bị cáo M1.

- 01 Bát sứ màu trắng, trên thành bát có hoa văn hình hoa màu xanh; 01 đĩa sứ màu trắng, trên đĩa có in hoa văn hình hoa màu hồng, xanh; 04 quân vị hình tròn được cắt từ bỏ bao thuốc lá Thăng Long; 01 chiếc chiếu tre kích thước 1,6m x 1,8m, cũ đã qua sử dụng là những công cụ phục vụ cho việc các bị cáo đánh bạc không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên các bị cáo thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo giai đoạn 2015-2020, sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng 135, các bị cáo có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm, có xác nhận, đề nghị của chính quyền địa phương miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo. Qua nghị án cân nhắc và căn cứ vào điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Q 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy Ban thường vụ Quốc Hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử thống nhất xét miễn án phí hình sự cho các bị cáo Bùi Văn K, Bùi Xuân Q, Quách Văn P, Đinh Văn V1, Đinh Văn B, Quách Văn G, Đinh Văn K3, Đinh Văn D1, Quách Văn M1.

[6] Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn K, Bùi Xuân Q, Quách Văn P, Đinh Văn V1, Đinh Văn B, Quách Văn G, Đinh Văn K3, Đinh Văn D1, Quách Văn M1 phạm tội “Đánh bạc”

* Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn K 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án.

* Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Bùi Xuân Q 08 (Tám) tháng tù, được trừ 03 ngày tạm giữ còn phải chấp hành hình phạt tù là 07 (Bảy) tháng 27 (Hai mươi bảy) ngày. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án.

* Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Quách Văn P 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày chấp hành án.

* Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Đinh Văn V1 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án.

* Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự :

- Xử phạt bị cáo Đinh Văn B 07 (Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (Mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án, ngày 12/9/2019.

- Xử phạt bị cáo Quách Văn G 07 (Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (Mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án, ngày 12/9/2019.

- Xử phạt bị cáo Đinh Văn K3 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án, ngày 12/9/2019.

- Xử phạt bị cáo Đinh Văn D1 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án, ngày 12/9/2019.

* Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Quách Văn M1 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Q định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Đinh Văn B, Quách Văn G, Đinh Văn K3, Đinh Văn D1 cho Ủy Ban nhân dân xã Hữu Lợi, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo Đinh Văn B, Quách Văn G, Đinh Văn K3, Đinh Văn D1 thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể Quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Giao bị cáo Quách Văn M1 cho Ủy Ban nhân dân xã Hữu Lợi, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục. Trong thời gian cải tạo không giam giữ bị cáo Quách Văn M1 phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 4 giờ trong một ngày và không quá 5 ngày trong một tuần; người bị kết

án cải tạo không giam giữ phải thực hiện nghĩa vụ quy định tại luật thi hành án hình sự.

2. Xử lý vật chứng:

Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 6.600.000 đồng trong đó 5.410.000 đồng thu tại chiếu bạc, 390.000 đồng thu trên người Quách Văn M1, 600.000 đồng Quách Văn P sử dụng đánh bạc mang theo khi bỏ chạy, 200.000 đồng ông Đinh Văn T2 giao nộp; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, màu vàng, cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu itel, màu đen, cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, màu xanh, cũ đã qua sử dụng là tang vật dùng cho việc đánh bạc.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 Bát sứ màu trắng, trên thành bát có hoa văn hình hoa màu xanh; 01 đĩa sứ màu trắng, trên đĩa có in hoa văn hình hoa màu hồng, xanh; 04 quân vị hình tròn được cắt từ bỏ bao thuốc lá Thăng Long; 01 chiếc chiếu tre kích thước 1,6m x 1,8m, cũ đã qua sử dụng là những công cụ phục vụ cho việc các bị cáo đánh bạc không còn giá trị sử dụng.

Tình trạng vật chứng có đặc điểm mô tả cụ thể tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/07/2019 giữa cơ quan điều tra công an huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình và Chi cục Thi hành án huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình.

3. Án phí: Các bị cáo Bùi Văn K, Bùi Xuân Q, Quách Văn P, Đinh Văn V1, Đinh Văn B, Quách Văn G, Đinh Văn K3, Đinh Văn D1, Quách Văn M1 được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Hòa Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Yên Thủy;
- CA huyện Yên Thủy;
- THAHS - DS huyện Yên Thủy;
- Bị cáo;
- Người bào chữa; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã Hữu Lợi, huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Bùi Văn Cương

